

THÔNG BÁO

Về việc kết quả xét nâng bậc lương đợt 1 năm 2023

Kính gửi: **Lãnh đạo các đơn vị**

Thực hiện Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/06/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 1/VBHN-BNV ngày 02/05/2022 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Nhà trường đã ban hành Thông báo số 1301/TB-ĐHTN ngày 29/06/2023 về việc xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 1 năm 2023 (kèm theo danh sách dự kiến) và yêu cầu Lãnh đạo, Công đoàn các đơn vị thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động rà soát, phản hồi ý kiến về phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 06/07/2023.

Ngày 05/07/2023, Hội đồng lương Trường Đại học Tây Nguyên đã họp, xét danh sách viên chức và người lao động được nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu tính đến ngày 30/06/2023. Căn cứ kết luận cuộc họp, Hiệu trưởng thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động kết quả xét nâng bậc lương đợt 1 năm 2023 như sau:

Tổng số người được nâng bậc lương đợt 1 năm 2023: 103 người, trong đó:

- Nâng bậc lương thường xuyên đề nghị Bộ GD&ĐT quyết định: 04 người;
- Nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu đề nghị Bộ GD&ĐT quyết định: 01 người;
- Nâng bậc lương thường xuyên: 94 người;
- Hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung: 01 người;
- Nâng lương trước thời hạn để nghỉ hưu: 03 người.

(Thông báo kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu đợt 1 năm 2023 và danh sách kèm theo được đăng trên Hệ thống Văn bản điện tử và website của Nhà trường).

Nhận được Thông báo này, yêu cầu Lãnh đạo, Công đoàn các đơn vị thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động. Những ý kiến phản hồi gửi về phòng Tổ chức cán bộ **trước 15h00 ngày 07 tháng 07 năm 2023** (gặp đ/c Ngọc, ĐT: 0384661383). Các trường hợp không có ý kiến phản hồi sẽ không giải quyết khiếu nại về sau.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- P. TT&TVTS (đăng website Trường)
- Lưu: VT, TCCB, Hội đồng lương.

**HIỆU TRƯỞNG**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS-TS. Nguyễn Văn Nam



Phụ lục 1

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN, HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG, NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ HƯU, TÍNH ĐẾN 30 THÁNG 6 NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1348/TB-DHTN ngày 06 tháng 07 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương						Kết quả nâng bậc lương tính đến 30/6/2023						Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu hoặc % phụ cấp thâm niên vượt khung	Thời gian được tính hưởng	Chức danh hoặc ngạch (Mã số)	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Hệ số chênh lệch bảo lưu hoặc % phụ cấp thâm niên vượt khung	Thời gian tính nâng bậc, PCTNVK lần sau	Hệ số lương tăng thêm do nâng bậc/ phụ cấp thâm niên vượt khung (hệ số chênh lệch)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I. VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN ĐỀ NGHỊ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYẾT ĐỊNH																	
1	Nguyễn Thị Tĩnh		27/10/1976	Ban Giám Hiệu	Tiến sỹ	V.07.01.02	2	4.74	0	01/06/2020	V.07.01.02	3	5.08	0	01/06/2023	0.34	
2	Nguyễn Thanh Trúc	16/11/1979		Ban Giám Hiệu	Tiến sỹ	V.07.01.02	2	4.74	0	01/06/2020	V.07.01.02	3	5.08	0	01/06/2023	0.34	
3	Nguyễn Phương Đại Nguyên	20/06/1979		P. Đào tạo	PGS. TS	V.07.01.01	2	6.56	0	27/06/2020	V.07.01.01	3	6.92	0	27/06/2023	0.36	
4	Nguyễn Quang Vinh	07/05/1977		Viện CNSH&MT	PGS. TS	V.07.01.01	2	6.56	0	27/06/2020	V.07.01.01	3	6.92	0	27/06/2023	0.36	
II. VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ HƯU ĐỀ NGHỊ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYẾT ĐỊNH																	
5	Phan Văn Trọng	16/03/1960		K. Y Dược	PGS. TS	V.07.01.01	3	6.92	0	01/07/2021	V.07.01.01	4	7.28	0	01/07/2023	0.36	hưu 4/2024

11/12/2023 10h

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
III. VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN																	
6	Mai Hải Đường		15/10/1983	BV Trường	Cử nhân	V.08.08.23	7	3.06	0	01/04/2021	V.08.08.23	8	3.26	0	01/04/2023	0.20	
7	Đặng Quang Định	24/07/1990		BV Trường	Thạc sỹ	V.08.05.12	3	3.00	0	01/04/2020	V.08.05.12	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
8	Nguyễn Thị Lệ		31/05/1988	BV Trường	BSCKI	V.08.01.03	3	3.00	0	01/01/2020	V.08.01.03	4	3.33	0	01/01/2023	0.33	
9	Đoàn Thị Kim Phụng		28/03/1985	K. CNTY	TSKH	V.07.01.03	4	3.33	0	01/05/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/05/2023	0.33	
10	Nguyễn Văn Thái	27/08/1985		K. CNTY	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	04/01/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/01/2023	0.33	
11	Nguyễn Quốc Hiếu	27/12/1988		K. CNTY	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	04/01/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/01/2023	0.33	
12	Mai Quốc Vũ	25/05/1979		K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
13	Đoàn Thị Thủy Vân		06/05/1989	K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
14	Phùng Nguyễn Thái Hằng		07/02/1983	K. KHTN&CN	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
15	Nguyễn Thị Hiền		07/11/1983	K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
16	Phạm Thị Bé		15/02/1985	K. KHTN&CN	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
17	Phan Tử Quý	12/03/1982		K. KHTN&CN	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
18	Ngũ Trường Nhân	22/10/1981		K. KHTN&CN	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
19	Phan Thị Thu Hà		15/11/1990	K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
20	Ninh Thị Minh Giang		18/04/1990	K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
21	Bùi Thị Quỳnh Hoa		08/02/1981	K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
22	Nguyễn Hữu Kiên	18/08/1992		K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
23	Nguyễn Minh Trung	23/08/1989		K. KHTN&CN	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
24	Nguyễn Thị Minh Phương		01/03/1979	K. Kinh tế	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
25	Vũ Trinh Vương		20/04/1984	K. Kinh tế	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
26	Đỗ Mạnh Hoàng	12/03/1986		K. Kinh tế	Tiến sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/03/2023	0.33	
27	Phạm Thảo Vy		02/09/1991	K. Kinh tế	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
28	Bùi Thị Thu Hằng		20/08/1984	K. Kinh tế	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
29	Nguyễn Thị Phương Thảo A		10/01/1985	K. Kinh tế	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
30	Nguyễn Thị Hải Yến		18/10/1978	K. LLCT	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
31	Nguyễn Bảo Lâm	02/10/1986		K. LLCT	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	12/04/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/04/2023	0.33	
32	Trương Văn Thủy	02/03/1991		K. LLCT	Tiến sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
33	Phạm Thị Tâm		20/10/1991	K. LLCT	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
34	Lại Thị Ngọc Hạnh		04/09/1984	K. LLCT	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
35	Trần Lê Thanh Tú		02/01/1987	K. Ngoại ngữ	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	04/01/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/01/2023	0.33	
36	Đoàn Thị Dung		20/02/1988	K. Ngoại ngữ	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	08/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
37	Rơ Lan A Nhi	11/09/1992		K. Ngoại ngữ	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
38	Ngô Hà Thanh		20/10/1992	K. Ngoại ngữ	Đại học	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
39	Hà Lê Hồng Hoa		19/06/1989	K. Ngoại ngữ	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
40	Lê Cao Linh Chi		18/08/1990	K. NLN	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
41	Trần Thy Minh Kiều		02/12/1987	K. NLN	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
42	Đỗ Tiến Thuần	28/01/1981		K. NLN	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
43	Trần Thị Biên Thủy		19/07/1988	K. NLN	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	08/04/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/04/2023	0.33	
44	Đỗ Thị Thùy Linh		06/06/1987	K. Sư Phạm	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	04/01/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/01/2023	0.33	
45	Vũ Đình Công	28/08/1988		K. Sư Phạm	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/03/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
46	Vũ Trọng Hào	16/05/1978		K. Sư Phạm	Thạc sỹ	V.07.01.03	7	4.32	0	01/01/2020	V.07.01.03	8	4.65	0	01/01/2023	0.33	
47	Nguyễn Thị Thủy Tiên		23/01/1991	K. Sư Phạm	Đại học	V.07.01.03	2	2.67	0	08/03/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/03/2023	0.33	
48	Hoàng Thị Thúy		12/10/1972	K. Sư Phạm	Thạc sỹ	V.07.01.02	4	5.42	0	01/05/2020	V.07.01.02	5	5.76	0	01/05/2023	0.34	
49	Lê Thị Cẩm Lệ		16/04/1993	K. Sư Phạm	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
50	Bùi Thị Phương Thảo		01/04/1992	K. Sư Phạm	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
51	Đinh Thị Xuân Thảo		03/10/1983	K. Sư Phạm	Tiến sỹ	V.07.01.02	2	4.74	0	01/06/2020	V.07.01.02	3	5.08	0	01/06/2023	0.34	
52	Phạm Xuân Trí	02/06/1987		K. Sư Phạm	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	04/01/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/01/2023	0.33	
53	Bùi Quang Chiến	01/01/1985		K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/03/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
54	Nguyễn Hồ Huy Hoàng	05/06/1991		K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	2	2.67	0	04/01/2020	V.07.01.03	3	3.00	0	01/01/2023	0.33	
55	Nguyễn Tiến Công	30/06/1988		K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/03/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
56	Hồ Thị Thủy		15/06/1987	K. Y Dược	Đại học	V.08.07.18	2	2.67	0	01/02/2020	V.08.07.18	3	3.00	0	01/02/2023	0.33	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
57	Ngư Danh Sơn	01/11/1989		K. Y Dược	Đại học	V.07.01.03	3	3.00	0	15/03/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
58	Trương Ngô Ngọc Lan		17/07/1985	K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/02/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/02/2023	0.33	
59	Nguyễn Văn Long	20/11/1988		K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/03/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
60	Lê Thị Yến Linh		14/04/1987	K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/03/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
61	Hoàng Thị Chiến		20/10/1971	K. Y Dược	BS.CKI	V.07.01.03	7	4.32	0	01/02/2020	V.07.01.03	8	4.65	0	01/02/2023	0.33	
62	Nguyễn Thị Hồng		16/06/1985	K. Y Dược	Đại học	V.08.07.18	4	3.33	0	01/04/2020	V.08.07.18	5	3.66	0	01/04/2023	0.33	
63	Trịnh Ngọc Thảo Vy		04/08/1988	K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/03/2020	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
64	Lê Thị Thảo		04/05/1995	K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	1	2.34	0	01/03/2020	V.07.01.03	2	2.67	0	01/03/2023	0.33	
65	Phạm Văn Thành	17/04/1965		P. CSVC	Thạc sỹ	01.003	8	4.65	0	01/03/2020	01.003	9	4.98	0	01/03/2023	0.33	
66	Đặng Thị Thủy Kiều		30/07/1979	P. Đào tạo	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/01/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/01/2023	0.34	
67	Trần Văn Tài	07/03/1984		P. Đào tạo	Đại học	01.003	4	3.33	0	01/02/2020	01.003	5	3.66	0	01/02/2023	0.33	
68	Nguyễn Thị Bích Ngọc		09/09/1989	P. HCTH	Cử nhân	V.10.02.06	3	3.00	0	01/03/2020	V.10.02.06	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
69	Lê Thế Phiệt	20/10/1978		P. KHTC	Tiến sỹ	V.07.01.02	2	4.74	0	01/06/2020	V.07.01.02	3	5.08	0	01/06/2023	0.34	
70	Mai Thị Quỳnh Trang		03/05/1982	P. KHTC	Đại học	06.031	4	3.33	0	01/03/2020	06.031	5	3.66	0	01/03/2023	0.33	
71	Nguyễn Thị Thu Hương		09/03/1988	P. KHTC	Đại học	06.031	3	3.00	0	01/03/2020	06.031	4	3.33	0	01/03/2023	0.33	
72	Đàm Thị Ly		25/02/1995	P. KHTC	Cử nhân	06.031	1	2.34	0	02/03/2020	06.031	2	2.67	0	01/03/2023	0.33	
73	Lê Thụy Vân Nhi		23/07/1978	P. KH&QHQT	Đại học	01.002	1	4.40	0	01/03/2020	01.002	2	4.74	0	01/03/2023	0.34	
74	Y Zi Na Ksor	15/05/1987		P. KH&QHQT	Đại học	01.003	2	2.67	0	01/02/2020	01.003	3	3.00	0	01/02/2023	0.33	
75	Phạm Thị Oanh		20/12/1984	P. QLCL	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
76	Trần Thị Giang		07/11/1976	P. QLCL	Thạc sỹ	01.003	8	4.65	0	01/04/2020	01.003	9	4.98	0	01/04/2023	0.33	
77	Huỳnh Văn Quốc	27/09/1965		P. QLCL	Thạc sỹ	V.07.01.02	7	6.44	0	01/04/2020	V.07.01.02	8	6.78	0	01/04/2023	0.34	
78	Ngũ Thị Nhung		03/06/1980	P. QLCL	Thạc sỹ	01.003	4	3.33	0	01/03/2020	01.003	5	3.66	0	01/03/2023	0.33	
79	Hoàng Quang Duy	24/07/1984		P. TCCB	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
80	Mã Thị Kim Hà		17/07/1985	P. TCCB	Đại học	01.003	4	3.33	0	01/05/2020	01.003	5	3.66	0	01/05/2023	0.33	
81	Lê Thị Kim Tuyền		10/01/1988	P. TCCB	Thạc sỹ	01.003	4	3.33	0	01/05/2020	01.003	5	3.66	0	01/05/2023	0.33	
82	Ao Xuân Hòa	28/02/1983		P. TT&TVTS	Tiến sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
83	Trần Thị Thùy Trang		01/09/1978	Trg MNTH 11-11	Thạc sỹ	V.07.01.02	2	4.74	0	01/06/2020	V.07.01.02	3	5.08	0	01/06/2023	0.34	
84	Lại Văn Văn	23/04/1985		Trg THPTTHCN	Đại học	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2020	V.07.05.15	6	3.99	0	01/04/2023	0.33	
85	Trần Thị Thu Hà		16/08/1978	TT GDQP&AN	Thạc sỹ	01.003	6	3.99	0	01/01/2020	01.003	7	4.32	0	01/01/2023	0.33	
86	Trần Quang Nhật	13/06/1974		TT NN TH	Thạc sỹ	V.07.01.03	7	4.32	0	01/03/2020	V.07.01.03	8	4.65	0	01/03/2023	0.33	
87	Phạm Thị Nga		10/10/1984	TT NN TH	Đại học	01.003	3	3.00	0	14/06/2020	01.003	4	3.33	0	01/06/2023	0.33	
88	Trương Thông Tuấn	10/10/1963		TT. KHXH&NVTN	Tiến sỹ	V.07.01.02	6	6.10	0	01/03/2020	V.07.01.02	7	6.44	0	01/03/2023	0.34	
89	Rah Lan Y Nei	16/06/1984		TT. KHXH&NVTN	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/03/2023	0.33	
90	Trần Thị Lệ Thanh		08/09/1977	TT. KHXH&NVTN	Thạc sỹ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/02/2020	V.07.01.02	2	4.74	0	01/02/2023	0.34	
IV. VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP THẨM NIÊN VƯỢT KHUNG																	
91	Trần Trọng Bắc	10/10/1963		K. NLN	Thạc sỹ	V.07.01.02	8	6.78	0	01/02/2020	V.07.01.02	8	6.78	5	01/02/2023	5%	
V. VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ HƯU																	
92	Trần Đình Thế	23/03/1963		K. NLN	Thạc sỹ	V.07.01.02	7	6.44	0	12/2020	V.07.01.02	8	6.78	0	01/01/2023	0.34	hưu 1/2024
93	Trần Thanh Tùng	15/05/1963		K. KHTN&CN	Tiến sỹ	V.07.01.02	7	6.44	0	12/2020	V.07.01.02	8	6.78	0	01/06/2023	0.34	hưu 6/2024
94	Lê Minh Hiên	17/03/1963		Thư viện	Thạc sỹ	01.002	4	5.42	0	05/2021	01.002	5	5.76	0	01/05/2023	0.34	hưu 1/2024

Danh sách gồm có 94 người./





Phụ lục 2

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, TĂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG, NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ HƯU, TÍNH ĐẾN 30 THÁNG 6 NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHTN ngày tháng 07 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Thời gian được tính hưởng	Kết quả nâng bậc lương tính đến 30/6/2023						Hệ số lương mới được hưởng đến ngày
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu hoặc % phụ cấp thâm niên vượt khung		Chức danh hoặc ngạch (Mã số)	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Hệ số chênh lệch bảo lưu hoặc % phụ cấp thâm niên vượt khung	Thời gian được hưởng bậc lương mới	Hệ số lương tăng do nâng bậc/ phụ cấp thâm niên vượt khung (hệ số chênh lệch)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN																	
1	Mai Thị Xoan		04/02/1986	K. CNTY	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/05/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/05/2023	0.33	30/06/2023
2	Phan Thúy An		24/05/2023	K. Kinh tế	Tiến sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/03/2023	0.33	30/06/2023
3	Hà Thị Kim Duyên		10/04/1985	K. Kinh tế	Tiến sỹ	V.07.01.03	5	3.66	0	01/03/2020	V.07.01.03	6	3.99	0	01/03/2023	0.33	30/06/2023
4	Nguyễn Đình Huân	27/07/1982		K. LLCT	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/02/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/02/2023	0.33	30/06/2023
5	Nguyễn Thị Hương Cẩm		28/10/1987	K. NLN	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/06/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/06/2023	0.33	30/06/2023
6	Nguyễn Ngọc Hữu	26/08/1982		K. NLN	Tiến sỹ	V.07.01.03	5	3.66	0	01/05/2020	V.07.01.03	6	3.99	0	01/05/2023	0.33	30/06/2023
7	Trần Văn Cường	12/02/1986		P. QLCL	Tiến sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/01/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/04/2023	0.33	30/06/2023
8	Nguyễn Thị Thảo		26/05/1988	TT. ĐMST tỉnh ĐL	Thạc sỹ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/03/2020	V.07.01.03	5	3.66	0	01/03/2023	0.33	30/06/2023
9	Ngô Thị Ngọc Yến		22/11/1984	K. Y Dược	Thạc sỹ	V.07.01.03	5	3.66	0	01/02/2020	V.07.01.03	6	3.99	0	01/02/2023	0.33	30/06/2023

Danh sách gồm có 09 viên chức./